

FIT OUT LIST

NO STT	ITEM HẠNG MỤC	DESCRIPTION DIỄN GIẢI	UNIT STT	Hình ảnh tham khảo Image
I. COMMON WORKS/ CÔNG VIỆC CHUẨN BỊ				
1	Preliminaries works <i>Công việc chuẩn bị</i>	Site storage, security, lining works <i>Kho lưu hàng tại công trình, bảo vệ, búng mực</i>	ls <i>t.gói</i>	
2	Insurance <i>Bảo hiểm</i>	All risk insurance with 3rd party, Public liability for project and surrounding property <i>Bảo hiểm tất cả mọi rủi ro với bên thứ 3, bảo hiểm trách nhiệm công cộng cho dự án và tài sản xung quanh khu vực thi công</i>	ls <i>t.gói</i>	
3	Insurance for worker <i>Bảo hiểm công nhân</i>	Occupational accident insurance <i>Bảo hiểm tai nạn lao động</i>	ls <i>t.gói</i>	
4	Protection/Hoarding <i>Bảo vệ che chắn</i>	White Hiflex <i>bạt sọc</i>	ls <i>t.gói</i>	
5	Scaffolding & equipments <i>Dàn giáo & thiết bị</i>	Supply and install scaffolding & other <i>Cung cấp & lắp đặt dàn giáo & thiết bị</i>	ls <i>t.gói</i>	
6	Cleaning site <i>Vệ sinh hằng ngày</i>	Includes cleaning up, daily cleaning <i>Bao gồm dọn xà bần tập trung tại site, vệ sinh hằng ngày</i>	Ls <i>T.gói</i>	
7	Cleaning site <i>Vệ sinh công trình</i>	Cleanning site/including completion <i>Vệ sinh công trình</i>	Ls <i>T.gói</i>	
8	Transportation, Miscellaneous & others fee <i>Phí vận chuyển, phí quản lý và phí khác</i>	Transportation, Miscellaneous & management fee <i>Phí vận chuyển và quản lý thi công</i>	ls <i>t.gói</i>	
		Sub-Total/ Tổng I		
II. INTERIOR/ XÂY DỰNG & TRANG TRÍ				
	Wall works/ Công việc vách			
1	Gypsum wall <i>Vách thạch cao 1 lớp, 2 mặt</i>	Stud frame U75-76, gypsumboard 9mm 1ply, 2 mặt, thicknees 100mm . <i>Khung xương U75-76, thạch cao 9mm 1 lớp, 2 mặt, dày 100</i>	sqm <i>m2</i>	
2	Sound proof gypsum wall 2 site <i>Vách thạch cao cách âm, 2 mặt</i>	Sound proof gypsum wall with metal stud frame U74-75, gypsumboard 12mm 2 site, rockwood D:60kg/m3 inside H:3000mm <i>Khung xương U74-75, thạch cao 12mm 1 lớp, 2 mặt, sợi khoáng cách âm D60kg/m3 H: 3000mm</i>	sqm <i>m2</i>	
3	Gypsum wall 1 ply 1 site, <i>Vách thạch cao 1 lớp, 1 mặt ốp vách bao quanh văn phòng (cao độ đến trần thạch cao)</i>	gypsumboard 9mm 1ply, 1 site, rockwood D:60kg/m3 inside <i>Tấm thạch cao 9mm 1 lớp, 1 mặt, bông sợi khoáng cách âm D60kg/m3</i>	sqm <i>m2</i>	

NO STT	ITEM HẠNG MỤC	DESCRIPTION DIỄN GIẢI	UNIT STT	Hình ảnh tham khảo Image
4	Supply and install V edge corner <i>Cung cấp lắp đặt V lưới ốp góc tường thạch cao</i>	Labor and materials <i>Nhân công, vật tư</i>	sqm <i>md</i>	
5	White painting <i>Sơn nước (Bên trong văn phòng)</i>	App putty, sanding and apply ICI Maxilite e.painting 2ply on gypsum wall, current column. <i>Chà nhám, bả ma tít và sơn ICI Maxilite 2 lớp cho tường thạch cao và cột hiện trạng .</i>	sqm <i>m2</i>	
6	White painting (out door) <i>Sơn nước màu theo tiêu chuẩn tòa nhà (khu ngoài hành lan)</i>	App putty, sanding and apply ICI Dulux e.painting 2ply on gypsum wall, current column, wall. <i>Chà nhám, bả ma tít và sơn ICI Dulux 2 lớp cho tường thạch cao và vách, cột hiện trạng .</i>	Sqm <i>m2</i>	
7	Glass wall & Aluminium frame <i>Vách kính khung nhôm</i>	aluminium frame, 10mm tempered glass <i>Khung nhôm, kính cường lực 10mm</i>	Sqm <i>m2</i>	
8	Glass wall (no frame) <i>Vách kính không khung</i>	10mm tempered glass, nẹp U inox <i>Kính cường lực 10mm, viền nẹp u inox</i>	Sqm <i>m2</i>	
9	MDF wall <i>Nền MDF trước khi hoàn thiện sơn</i>	MDF	sqm <i>m2</i>	
10	Vách tiếp tân <i>Painting finishing for MDF wall</i> <i>Sơn 2K hoàn thiện vách MDF</i>	painting finishing	sqm <i>m2</i>	
11	Cung cấp dán decal trang trí vách kính/ <i>Sypply & install decal for glass wall</i>	printed decal	lot <i>gói</i>	
12	<i>Main glass wall/Cửa đi chính</i>			
13	Accessories, labor <i>Vật tư phụ, nhân công</i>	Labor and materials <i>Nhân công, vật tư: silicon viền vách kính & thạch cao, foam trương nở bít các khe lỗ thạch cao với trần bê tông,</i>	lot <i>gói</i>	
14	Ceiling works/ Công việc trần			
15	Remove existing gypsum ceiling (if any) <i>Tháo dỡ trần thạch cao hiện hữu (nếu có)</i>	Labor, equipment <i>Nhân công, thiết bị thi công</i>	lot <i>gói</i>	
16	The curtain roll/ rèm cuộn (All office)	Kích thước	lot <i>gói</i>	
17	The work of patching and grinding the existing concrete ceiling before painting is completed/ Công tác dặm vá, mài trần bê tông hiện trạng trước khi sơn hoàn thiện	Nhân công thiết bị/ Labor, equipment	lot <i>gói</i>	
18	Công tác làm gọn ống lạnh hiện trạng, điều chỉnh gia cố lên trần & sơn hoàn thiện	Nhân công thiết bị/ Labor, equipment	lot <i>gói</i>	

NO STT	ITEM HẠNG MỤC	DESCRIPTION DIỄN GIẢI	UNIT STT	Hình ảnh tham khảo Immage
19	Water paint the ceiling, concrete beams <i>Sơn nước trần, dầm bê tông, ống lạnh</i>	Sơn Jotun màu trắng/ Equiv <i>White jotun/ tương đương</i>	sqm m2	
20	Floor work/ Công việc sàn			
21	Roll carpet , some loss 5% (CA1.2) <i>Cung cấp & lắp đặt sàn thảm cuộn/thảm tấm, hao hụt 5%</i>	Indo/ equiv BL36	sqm m2	
22	Supply & install splint inox <i>Cung cấp lắp đặt nẹp inox kết thúc thảm</i>		lot gói	
23	Door work/ Công việc cửa			
24	Simple Glass door <i>Cửa kính khung nhôm xinfra đơn</i>	10mm glass tempered, (900x2600) patch fitting, lockset, hinges, (Hafele accessories) for room door <i>Kính cường lực 10mm khung nhôm, khóa tay nắm gạt, bản lề lá (phụ kiện Hafele) cho cửa phòng, tay đẩy hơi Newstar</i>	set bộ	
25	Phụ kiện Simple Glass door <i>Phụ kiện cửa kính bản lề sàn</i>	Bản lề sàn, kẹp trên, kẹp dưới, khóa sàn, tay nắm inox dài 1 m (VVP/ tương đương)	set bộ	
26	Wooden Door <i>Cửa gỗ công nghiệp (cửa mở)</i>	MDF painted: frame around door (800x2200), handle, lock, hardware/ <i>Khung & cánh cửa MDF An Cường sơn lá sách hoàn thiện (800x2200), tay nắm, khóa, phụ kiện.</i>	set bộ	
		Sub-Total II/ Tổng II		
	III. FURNITURE			
	CS area/ Khu DVKH			

NO STT	ITEM HẠNG MỤC	DESCRIPTION DIỄN GIẢI	UNIT STT	Hình ảnh tham khảo Immage
1	Counter Quầy	Painted MDF An Cường (white) /10mm glass, size 3000x800x750 hardware, door MDF sơn (màu trắng) , kính 10mm, size 3000x800x750. phụ kiện (bao gồm khay bàn phím MFC, cửa mở 2 chiều) Sản xuất theo bản vẽ chi tiết.	ea cái	
2	Pedestal Tủ di động	MFC melamin An Cường 400x500x650, rails, lock, hardware. MFC melamin, ray, khóa, phụ kiện, 400x500x650mm Sản xuất theo bản vẽ chi tiết (MS: 101S)	ea cái	
3	Low cabinet 1200mm Tủ thấp 1200mm	MFC laminate An Cường, 1200x400x750mm, door, hardware MFC laminate 1200x400x750mm, có cửa, phụ kiện. Sản xuất theo bản vẽ chi tiết (MS: LK1195A)	ea cái	
4	Logo	Painted mica Mica sơn theo màu	ea cái	
5	Guest circle table 01 Bàn khách tròn 01	Top MFC melamin 25mm, wooden leg, D:400 x 750mm	ea cái	
6	Ghế Sofa góc L hoặc 03 chỗ ngồi			
Working area				
7	Table UM 6 pax Bàn UM 6 người	MFC melamin An Cường 2400x1200x750, leg iron. MFC 2400x1200x750, chân sắt sơn tĩnh điện Sản xuất theo bản vẽ chi tiết (MS: 388EV)	ea cái	
8	Table DM Bàn DM	MFC melamin An Cường 1200x1200x750, leg iron. MFC 1200x1200x750, chân sắt sơn tĩnh điện Sản xuất theo bản vẽ chi tiết (MS: 388EV)	ea cái	

NO STT	ITEM HẠNG MỤC	DESCRIPTION DIỄN GIẢI	UNIT STT	Hình ảnh tham khảo Immage
9	Table DT Bàn DT	MFC melamin An Cường 1400x600x750, leg iron. MFC 1400x600x750, chân sắt sơn tĩnh điện Bao gồm hộp điện MFC Sản xuất theo bản vẽ chi tiết (MS: 388EV)	ea cái	
10	Table SA Bàn SA	MFC melamin An Cường 1400x600x750, leg iron. MFC 1400x600x750, chân sắt sơn tĩnh điện Sản xuất theo bản vẽ chi tiết (MS: 388EV)	ea cái	
11	Table GAD, ZD Bàn GAD, ZD	MFC melamin An Cường 1600x800x750, leg iron. MFC 1600x800x750, chân sắt sơn tĩnh điện Sản xuất theo bản vẽ chi tiết (MS: 388EV)	ea cái	
12	Side Desk (included lowcabinet) Bàn phụ GAD (bao gồm tủ thấp, phụ kiện)	MFC melamin An Cường 1200x500x750, hinge damping Ivan MFC melamine 1200x500x750, phụ kiện bản lề ivan giảm chấn phụ kiện bản lề ivan giảm chấn Sản xuất theo bản vẽ chi tiết (MS: 388EV)	ea cái	
13	Bàn đánh bản minh hoạ	MFC 1600x600x750 (Top: wide 600mm), leg iron. MFC 1600x600x750 (mặt bàn rộng 600mm), chân sắt sơn tĩnh điện	ea cái	
16	Locker	MFC 1200x400x2000, door, hardware MFC 1200x400x2000, có cửa, phụ kiện	ea cái	
	TD room			
17	Table TD Bàn TD	MFC melamin An Cường 1800x900x750, leg iron. MFC 1800x900x750, chân sắt sơn tĩnh điện Sản xuất theo bản vẽ chi tiết (MS: 388EV)	ea cái	
18	Side Table TD Bàn phụ TD	MFC melamin An Cường 1200x500x750, hinge damping Ivan MFC melamine 1200x500x750, phụ kiện bản lề ivan giảm chấn phụ kiện bản lề ivan giảm chấn Sản xuất theo bản vẽ chi tiết (MS: 388EV)	ea cái	
19	Guest table 4 pax Bàn khách 4 người	MFC melamin An Cường 1400x700x750, leg iron. MFC 1400x700x750, chân sắt sơn tĩnh điện Sản xuất theo bản vẽ chi tiết (MS: 388EV)	ea cái	
	Meeting room 1 /Phòng họp 1 (6pax)			

NO STT	ITEM HẠNG MỤC	DESCRIPTION DIỄN GIẢI	UNIT STT	Hình ảnh tham khảo Immage
20	Meeting table <i>Bàn họp</i>	MFC melamin An Cường, steel legs, electric box, hardware 2400x1200x750mm <i>MFC, chân sắt mặt bàn hộp điện, phụ kiện 2400x1200x750mm</i> <i>Sản xuất theo bản vẽ chi tiết (MS: 388EV)</i>	ea cái	
	PANTRY			
21	Low cabinet for pantry <i>Tủ thấp</i>	MFC melamin An Cường 1200x600x750 , hinge damping Ivan <i>MFC melamine 1200x600x750, phụ kiện bản lề ivan giảm chấn phụ kiện bản</i> <i>lề ivan giảm chấn</i> <i>Sản xuất theo bản vẽ chi tiết (MS: 388EV)</i>	ea cái	
	Training room			
22	Teacher table/ <i>Bàn giáo viên</i>	MFC melamin An Cường 1400x600x750, leg iron. <i>MFC 1400x600x750, chân sắt sơn tĩnh điện</i> <i>Sản xuất theo bản vẽ chi tiết (MS: 388EV)</i>	ea cái	
23	Side Desk (included lowcabinet) <i>Bàn phụ (bao gồm tủ thấp, phụ kiện)</i>	MFC melamin An Cường 1200x500x750, hinge damping Ivan <i>MFC melamine 1200x500x750, phụ kiện bản lề ivan Sản xuất theo bản vẽ</i> <i>chi tiết (MS: 388EV)</i>	ea cái	
		Sub-Total III/ Tổng III		
	IV. M&E			
	Power socket/ Ổ cắm điện.			
1	Power socket <i>Ổ cắm điện Sino</i>	Supply and install power socket Schneider 3 Pin 16A including wiring, piping and accessories <i>Cung cấp và lắp đặt ổ cắm điện Schneider 3 chấu 16A bao gồm dây, ống luồn cáp, ống luồn dạng khớp và phụ kiện.</i>	Set Bộ	
	Data system / Hệ thống mạng.			
2	Network nod <i>Node mạng</i>	Supply & install networks cable AMP cat5e UTP 4 pairs & RJ45 port <i>Cung cấp và lắp đặt node mạng AMP Cat5e UTP 4 đôi và ổ cắm Rj 45, ống luồn cáp, ống luồn dạng khớp</i>	nos	
3	Patch cord 5f AMP <i>Dây nhảy cáp đực AMP</i>			
	Lighting system / Hệ thống chiếu sáng			

NO STT	ITEM HẠNG MỤC	DESCRIPTION DIỄN GIẢI	UNIT STT	Hình ảnh tham khảo Image
4	Butter tube lamp <i>Đèn ống bơ 12w</i>	Supply & install butter tube lamp <i>Cung cấp và lắp đặt đèn downlight ống bơ bao gồm công tắc đèn, giá treo, máng điện, cáp điện mới, ống điện và phụ kiện.</i>	Set Bộ	
5	Led hanging celing <i>Đèn Led treo trần 36w</i>	Supply & install Led 1200x70mm hanging ceiling including switch, support, trunking, cabling, PVC conduit and accessories <i>Cung cấp và lắp đặt đèn Led treo trần 1200x70mm treo trần bao gồm công tắc đèn, giá treo, máng điện, cáp điện mới, ống điện và phụ kiện.</i>	Set Bộ	
6	Spot light (Reception) <i>Đèn chiếu điểm 3 cái + 1 thanh ray</i>	Supply & install spot light, rails, including lighting switch, cabling, PVC conduit and accessories <i>Cung cấp ,lắp đặt đèn chiếu điểm + thanh ray bao gồm cáp điện, ống PVC, công tắc đèn & phụ kiện</i>	Set bộ	
	Distribution board / Tủ điện	Tận dụng hiện trạng		
7	Distribution board <i>Tủ điện</i>	New electrical cabinets according to new designs <i>Cung cấp tủ điện theo thiết kế</i>	Set Bộ	
9	Main electric cable <i>Cáp điện chính</i>	existent electric cable/ cáp điện nguồn		
	Projector system/ Màn chiếu cho máy chiếu			
10	HDMI cable <i>Cáp HDMI * 1 meeting room * 1 Traning room</i>	Unitek 10-15m <i>âm sàn từ máy chiếu đến bàn họp</i>	Set Sợi	
11	Hộp ổ cắm HDMI gắn bàn <i>HDMI socket on table (Phòng Họp)</i>	Panasonic/ Equiv	Set Sợi	
12	Automatic screen <i>Màn chiếu tự động</i>		set bộ	
13	Hanger bracket <i>Cung cấp giá treo máy chiếu</i>		set bộ	
14	Screen Box <i>Hộp màn chiếu</i>	MFC melamin An Cường/ Equiv	set bộ	
15	Labor install Screen <i>Nhân công lắp đặt màn chiếu (1 cái)</i>	Labor	Set Bộ	
16	TV bracket 55" (wall type) <i>Giá treo tivi 55" (treo tường) * 1 Meeting room * 1 Reception</i>	Supply & install TV bracket 55" (wall type) including labour and accessoriess <i>Cung cấp và lắp đặt Giá treo tivi 55" (treo tường) bao gồm nhân công lắp đặt và phụ kiện</i>	Set bộ	
	Camera system/ Hệ thống camera			
17	Labor install camera/ Nhân công lắp đặt camera	Thiết bị CDT cấp	ea cái	
	Thiết bị/ Equipment	By Client/ Chủ đầu tư cung cấp		
	Speaker system/ hệ thống loa			

NO STT	ITEM HẠNG MỤC	DESCRIPTION DIỄN GIẢI	UNIT STT	Hình ảnh tham khảo Immage
18	Labor, materials, plastic pipes to install signal cables for speakers/ Nhân công, vật tư ống nhựa lắp đặt cáp tín hiệu cho loa	Vật tư loa: CDT cung cấp (Cung cấp cáp loa lắp đặt trong phòng training: từ vị trí bàn giáo viên đến vị trí đặt loa)	md	
19	Labor reinstall speaker/ Nhân công treo loa	Loa & giá treo kèm phụ kiện: CDT cung cấp	ea cái	
Air conditioner system for office/ Hệ thống điều hòa không khí cho văn phòng				
20	Relocated air grill <i>Di dời, gia cố miệng gió cấp</i>	Re-move and re-install air grill supply 600x600mm including flexible conduit, insulation <i>Di dời và lắp đặt lại miệng gió hồi 600x600mm, bao gồm ống mềm, cách nhiệt</i>	Set bộ	
21	Relocated air return <i>Di dời, gia cố miệng gió hồi</i>	Re-move and re-install air grill return 600x600mm including flexible conduit, insulation <i>Di dời và lắp đặt lại miệng gió hồi 600x600mm, bao gồm ống mềm, cách nhiệt</i>	Set bộ	
22	Relocated themostart <i>Di dời điều khiển máy lạnh</i>	Máy điều hoà Daikin Inverter 1 HP FTKB25WMVMV/ hoặc tương đương	Set bộ	
22	Supply new air grill <i>Cấp mới miệng gió cấp</i>	Supply and install air grill supply 600x600mm including flexible conduit, insulation <i>Cung cấp và lắp đặt mới miệng gió hồi 600x600mm, bao gồm ống mềm, cách nhiệt</i>	Set bộ	
24	Supply new air return <i>Cấp mới miệng gió hồi</i>	Supply and install air grill return 600x600mm including flexible conduit, insulation <i>Cung cấp và lắp đặt mới miệng gió hồi 600x600mm, bao gồm ống mềm, cách nhiệt</i>	Set bộ	
25	Acessories Phụ kiện	Supply and install accessories such as tape, screw... <i>Cung cấp và lắp đặt phụ kiện như: Tắc kê, ty sắt, cùm ống, băng keo, đinh vít, simily, keo bạc</i>	Set bộ	
26	Check the connection to the building system <i>Kiểm tra đấu nối với hệ thống tòa nhà</i>		lot gói	
Fire alarm system/ Hệ thống PCCC				
27	Relocating and installing smoke alarm systems and loudspeakers, reinforcing <i>Di dời và lắp đặt hệ thống báo khói và loa thông báo, gia cố</i>		pcs cái	
28	Supply and installing smoke alarm systems <i>Cung cấp và lắp đặt hệ thống báo khói thường</i>		pcs cái	
29	Supply and installing power cable for smoke alarm systems <i>Cung cấp và lắp đặt cáp điện cho khói mới</i>	Fireproof power cable/ <i>Cáp điện chống cháy</i>	node	

NO STT	ITEM HẠNG MỤC	DESCRIPTION DIỄN GIẢI	UNIT STT	Hình ảnh tham khảo Image
31	Đèn báo phòng/Nano/VN	Theo yêu cầu báo động của tòa nhà	pcs cái	
32	Công tác cài đặt setup hệ thống báo cháy, chạy phần mềm		lot gói	
33	Relocating and installing spinkler, Di dời và lắp đặt hệ thống đầu spinkler	<i>Do di dời vách trạng nên số lượng giảm</i>	pcs cái	
34	Chi phí cắt nước để thi công di dời đầu phun		lot gói	
35	Preparation and collect and dossiers for PCCC approval Công tác thực hiện nghiệm thu PCCC			
37	Exit line Đèn exit	Supply & install Exit line <i>Cung cấp và lắp đặt đèn exit bao gồm công tắc đèn, giá treo, cáp điện mới, ống điện và phụ kiện.</i>	pcs cái	
38	Emergency line Đèn khẩn cấp	Supply & install Emergency line <i>Cung cấp và lắp đặt đèn khẩn cấp bao gồm công tắc đèn, giá treo, cáp điện mới, ống điện và phụ kiện.</i>	pcs cái	
		Sub-Total/Tổng IV		
TOTAL (Excluded VAT)				

OFFICE CHAIRS & TRAINING TABLE

NO STT	DESCRIPTION DIỄN GIẢI	UNIT STT	Hình ảnh
1	Ghế M1085-01 (Ghế RSD, ZD, GAD) - Ghế tựa đầu tăng giảm chiều cao - Lưng ghế khung bằng nhựa, bọc lưới đen (MÃ MÀU: BLACK MESH 31) - Nệm bọc vải đen dày 50mm độ đàn hồi cao (MÃ MÀU: BLACK BL418) - Tay ghế cố định - Chân ghế bằng sắt mạ crome, có bánh xe Xuất xứ: Việt Nam Bảo Hành: 24 tháng	1	  
2	Ghế M1018-01 (Ghế, CS, DM, SA, DT) - Lưng ghế khung bằng nhựa, bọc lưới xám bạc (MÃ MÀU: SILVER MESH 34) - Nệm bọc vải đen dày 50mm độ đàn hồi cao (MÃ MÀU: BLACK BL418) - Tay ghế cố định - Chân ghế bằng sắt mạ crome, có bánh xe Xuất xứ: Việt Nam Bảo Hành: 24 tháng	1	  
3	Ghế M1056 - 02 (Ghế UM, Visitor và Hộp) - Ghế UM lưng ghế khung bằng nhựa, bọc lưới cam (MÃ MÀU: TH05-01), nệm bọc vải đen dày 50mm độ đàn hồi cao (MÃ MÀU: BLACK BL418) - Ghế tiếp khách, lưng ghế khung bằng nhựa, bọc lưới xám bạc (MÃ MÀU: SILVER MESH 34), nệm bọc vải đen dày 50mm độ đàn hồi cao (MÃ MÀU: BLACK BL418) - Ghế đánh bằng minh họa, lưng ghế khung bằng nhựa, bọc lưới xám bạc (MÃ MÀU: Mesh 31 - Black), nệm bọc vải đen dày 50mm độ đàn hồi cao (MÃ MÀU: BLACK BL418) - Ghế phòng họp, lưng ghế khung bằng nhựa, bọc lưới xám bạc (MÃ MÀU: SILVER MESH 34), nệm bọc vải đen dày 50mm độ đàn hồi cao (MÃ MÀU: BLACK BL418) - Toàn bộ ghế không tay - Chân ghế nhựa có bánh xe Xuất xứ: Việt Nam Bảo Hành: 24 tháng	1	   

4	Ghế TURINO (Ghế khách hàng) Ghế Lounge, chân nhôm, bánh xe sắt mạ chrome. Lưng và đệm bọc similý màu nâu mã Lordy Brown E032 Xuất xứ: Việt Nam Bảo Hành: 12 tháng	1	
5	GHẾ HUẤN LUYỆN HÒA PHÁT MÃ VT532 - khung thép mạ, tựa nhựa, đệm bọc vải màu cam mã T36-34, ốp tay nhựa. KT: W510 × D565 × H850mm Bảo hành: 12 tháng	1	
6	BÀN HUẤN LUYỆN HÒA PHÁT MÃ BHT512 khung thép sơn tĩnh điện, mặt bàn gỗ Melamine mã M14, dày 25mm. Mặt bàn có thể gấp gọn. Chân bàn có bánh xe di động. KT: 1400 x 500 x 750mm	1	